

Bản án số: 177/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 6 năm 2021

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Việt Thắng

Ông: Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Võ Văn C**, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Văn C chung sống với nhau vào năm 1981, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng ly thân nay rất lâu. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn C.

Về con chung: Hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Văn C: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ để công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn ông Võ Văn C có nơi trú tại xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 277, 288, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Võ Văn C, tranh chấp về hôn nhân. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bà L là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự bà L là nguyên đơn, ông C là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị L có mặt, ông C quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ để công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không ghi nhận được ý kiến của ông C.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn C chung sống với nhau năm 1981, hôn nhân tự nguyện không có đăng ký kết hôn, có sự xác nhận của chính quyền địa phương. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông C, do ông C và bà L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa bà L và ông C là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà L yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân Tòa án không công nhận bà L và ông C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà L và ông C có 01 con chung nay đã trưởng thành không yêu cầu, tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà L xác định không có. Tòa án không ghi nhận được ý kiến ông C, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bà L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn C là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 02/4/2021 theo biên lai số 0004004 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

3. Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông C có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Lợi An, huyện TVT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thanh Thủy